

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 469 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh chữa bệnh. Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh của các cơ sở sau đây:

1. Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21- 260812-180001, danh sách nhân sự kê khai ngày 10/8/2026.

2. Bệnh viện Y học cổ truyền Nhân Đức, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260810-180005, danh sách nhân sự kê khai ngày 10/8/2026.

3. Phòng khám đa khoa Thanh Xuân, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260812-180009, danh sách nhân sự kê khai ngày 29/7/2026.

(Danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở theo phục lục gửi kèm)

*** Trách nhiệm trong tổ chức thực hiện đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh (ĐKHN)**

- Danh sách ĐKHN đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế trên nguyên tắc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) tự kê khai, tự chịu trách nhiệm. Hồ sơ ĐKHN (*văn bằng chứng chỉ, hợp đồng lao động, tài liệu minh chứng đáp ứng điều kiện hành nghề*) lưu tại cơ sở xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Cơ sở KBCB chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của thông tin đăng ký hành nghề, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Trường hợp nhân sự thôi hành nghề mà chưa có người thay thế, cơ sở phải tạm dừng cung cấp dịch vụ KBCB tương ứng, trường hợp không bố trí được người thay thế phải thực hiện điều chỉnh phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng theo quy định của pháp luật.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực của hồ sơ cung cấp, không ĐKHN trùng thời gian tại nhiều cơ sở, có mặt hành nghề trực tiếp tại cơ sở, không cho thuê/mượn Giấy phép hành nghề.

Sở Y tế thông báo các cơ sở biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: *gửi*

- Cổng TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



**KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương



Địa chỉ: Số 1, đường Nguyễn Cao, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Email: [syт@bacninh.gov.vn](mailto:syt@bacninh.gov.vn); Website: <http://syт.bacninh.gov.vn>

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Phòng khám đa khoa Thanh Xuân trực thuộc Công ty TNHH Bệnh Viện Thanh Xuân**
2. Đăng ký kinh doanh: 2400814511 cấp lần thứ 05, ngày 25/09/2025 nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh và quản lý doanh nghiệp - Nơi cấp Sở tài chính Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở số 81, Thôn Thanh Xuân, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 837/BN-GPHĐ ngày 25/09/2025, địa chỉ hoạt động: Số 81, Thôn Thanh Xuân, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: từ 6 giờ 30 phút đến 21 giờ.
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Trần Huy Thái, số căn cước công dân: 024045004977, trình độ: Đại học, điện thoại: 0961.972.277
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: BS Trần Huy Thái ; số căn cước công dân 024045004977; CCHN số 000303/BG-CCHN cấp ngày 29/01/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa ngoại Điện thoại: 0961.972.277
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên Nguyễn Thị Ngân. Phòng kế toán Điện thoại: 0987136337
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức gồm các chuyên khoa: Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi, Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm, Da liễu
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 40 người ; Số người hành nghề bổ sung: **01** ; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: ...; Thôi hành nghề: 0 người

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Trần Huy Thái	Bác sĩ quân y đa khoa (1981) chứng chỉ ghi đọc lưu huyết não (2015) chứng chỉ định hướng chuyên khoa PHCN (2019)	000303/BG-CCHN ngày cấp 29/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK ngoại	Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở; Giám đốc PK; trưởng phòng khám ngoại	Phòng khám Ngoại	Ngày 01/02/220 (Theo QĐ số 6/2020.QĐ.PKTX	không	
2	Hoàng Minh Thái	Bác sĩ y khoa (1990) chứng chỉ quản lý và điều trị đái tháo đường (2019), Tăng huyết áp (2018) Điện tim đồ (2015) chứng chỉ an toàn sinh học cấp II (2014) , Xét nghiệm vi sinh cơ bản (2017)	0005425/BG-CCHN ngày cấp 16/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. KCCB chuyên khoa xét nghiệm (bổ sung theo QĐ số 324/QĐ-SYT ngày 13/03/2017	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KCCB chuyên khoa nội, xét nghiệm	Không	Phòng khám Nội, xét nghiệm	Ngày 02/01/2020 theo QĐ số 03/QĐ/PK	không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
3	Nguyễn Văn Nghĩa	Bác sĩ quân y (1985) Chứng chỉ kỹ thuật chụp, đọc phim xquang cơ bản(2015) Chứng chỉ hoàn thành bồi dưỡng chuyên ngành vật lý trị liệu - PHCN (2019)	000776/BG-CCHN ngày cấp 10/07/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa PHCN	Trưởng phòng khám PHCN	Phòng khám PHCN, Khoa CĐHA	Ngày 02/01/2019 theo QĐ số 01/2019.QĐ.BVTX	không	
4	Trần Đức Chiến	BS Đa Khoa (1993) BSCKI Sản (1994) Soi chẩn đoán và điều trị tổn thương cổ tử cung. Cập nhật kiến thức sản phụ khoa và siêu âm sản phụ khoa (2017)	000069/BG-CCHN ngày cấp 09/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KCB chuyên khoa Phụ sản	Trưởng phòng khám phụ sản	Phòng khám phụ Sản	Ngày 29/05/2018 (Theo QĐ số 06/QĐ/PKTX	không	
5	Lê Thị Xuyên	Bác sĩ đa khoa nội nhi (1988)BSCKI Tai Mũi họng (2012)Chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2018)	000988/BYT-CCHN ngày cấp 26/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KCCB chuyên khoa tai mũi họng	Trưởng phòng khám tai mũi họng	Phòng khámTai mũi họng	Ngày 20/11/2017 theo QĐ số 12/QĐ/PKTX	không	
6	Nguyễn Huy Muốn	Bác sĩ y khoa (1995) chứng chỉ điện tim đồ, chẩn đoán hình ảnh về siêu âm ổ bụng và X quang quy ước (2015)	0005424/BG-CCHN ngày cấp 16/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Chẩn đoán hình ảnh bổ sung theo QĐ số 325/QĐ-SYT ngày 13/03/2017	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại, chẩn đoán hình ảnh	Trưởng phòng khám Chẩn đoán hình ảnh	Phòng khám ngoại/CĐHA	Ngày 10/05/2017 theo QĐ số 07-2017/QĐPK	không	
7	Nguyễn Thị Diễm	Bác sĩ đa khoa (1993) chứng chỉ vật lý trị liệu - phục hồi chức năng (1994)	000647/BG-CCHN ngày cấp 11/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB khoa PHCN	Không	Phòng khám PHCN	Ngày 22/06/2020 theo QĐ số 24/2020.QĐ BVTX	không	
8	Vũ Thị Dương	Bác sĩ y khoa (1989) BSCK cấp I mắt (1998)	000260/BG-CCHN ngày cấp 17/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB khoa mắt	Trưởng phòng khám mắt	Phòng khám mắt	Ngày 20/04/2020 theo QĐ số 08/2020.QĐ BVTX	không	
9	Lương Đức Thái	Bác sĩ tuyến cơ sở (2000) BSCK cấp I răng hàm mặt (2010)	000078/BG-CCHN ngày cấp 09/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ, Trưởng PK CK RHM	Phòng khám Răng hàm mặt	Ngày 27/01/2021 theo QĐ số 07/2021.QĐ BVTX	không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
10	Vũ Mai Hoa	Bác sĩ tuyến cơ sở (2000) chứng chỉ siêu âm ổ bụng (2002) cấp cứu chống độc (2002) hồi sức cấp cứu (2002) nâng cao kỹ năng lâm sàng chuyên ngành hồi sức cấp cứu (2002)	0002707/BG-CCHN ngày cấp 13/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ khoa Nhi	Trưởng phòng khám Nhi	Phòng khám Nhi	Ngày 17/03/2021 theo QĐ số 12/2021.QĐ/BVTX	không	
11	Nguyễn Thị Tuyết	Bác sĩ đa khoa (1987) quản lý và điều trị tăng huyết áp (2017) quản lý và điều trị đái tháo đường (2018)	000425/BG-CCHN ngày cấp 08/02/2013	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa nội	Trưởng phòng khám nội	Phòng khám nội	Ngày 02/11/2020 theo QĐ số 53/2020.QĐ BVTX	không	
12	Ngô Thị Bình	Bác sĩ đông y (1981)	000144/BN-CCHN ngày cấp 04/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ chyeen khoa YHCT	Trưởng phòng khám YHCT	Phòng khám YHCT	Ngày 01/04/2021 theo QĐ số 11/2020.QĐ BVTX	không	
13	Nguyễn Văn Thủ	BS đa khoa (2010) chứng chỉ siêu âm chẩn đoán (2012) quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường (2023) siêu âm tổng quát (2024) kỹ thuật và chẩn đoán xquang (2024) chứng chỉ đào tạo chuyên khoa đa liễu cơ bản (2025)	060328/CCHN-BQP ngày cấp 19/02/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ đa khoa	Phó giám đốc.	Phòng khám nội/Da liễu	Ngày 30/09/2022 theo QĐ số 11/2022.QĐ-BVTX	không	
14	Hoàng Tú Anh	BS y khoa (2019)	009130/BG-CCHN ngày cấp 31/08/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ đa khoa	Không	Phòng khám nội	Ngày 03/04/2023 theo QĐ số 03/2023.QĐ.BVTX	không	
15	Trịnh Văn Vương	BSCKI da liễu (2012) nâng cao trình độ sử dụng máy Laser trong da liễu, nâng cao trình độ phẫu thuật - Laser thẩm mỹ	000107/BG-CCHN ngày cấp 19/11/2012	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa da liễu	Trưởng phòng khám da liễu	Phòng khám da liễu	Ngày 31/12/2023 theo QĐ số 47/QĐ/BVTX	không	
16	Nguyễn Công Tuấn	Bác sỹ quân y (1992) chứng nhận bác sỹ chuyên khoa YHCT dân tộc (1996) Bác sỹ CKI chuyên ngành nội chung (2006)	150007/CCHN-BQP Cấp ngày 26/11/2015	Khám chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sỹ đa khoa	Phó giám đốc. Trưởng phòng khám nội	Phòng khám nội	Ngày 12/03/2026 theo QĐ số 15/2026.QĐ.BVTX	không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
17	Trịnh Quang Thanh	Bác sỹ đa khoa (2013) chứng chỉ kỹ thuật ghi lưu huyết não (2014) chứng chỉ hồi sức cấp cứu cơ bản (2014) Chứng chỉ vật lý trị liệu, phục hồi chức năng (2015) chứng chỉ lâm và đọc kết quả điện não đồ (2017) Chứng chỉ đọc kết quả đo mật độ xương ngoại vi bằng siêu âm (2017) Quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường (2026)	0004950/BG-CCHN cấp ngày 03/11/2015	Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sỹ KBCB hệ Nội - Nhi	Không	Phòng khám Nội - Nhi	Ngày 19/01/2026 theo QĐ số 02/2026.QĐ.BVTX	không	
18	Ngô Hải Tien	Bác sỹ đa khoa (2010) chứng chỉ siêu âm tổng quát (2011) Chứng chỉ nha khoa cơ bản dành cho cán bộ y tế xã (2015)	0005407/BG-CCHN cấp ngày 07/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sỹ đa khoa	Không	Phòng khám nội/Răng hàm mặt	Ngày 19/01/2026 theo QĐ số 03/2026.QĐ.BVTX	không	
19	Ngô Thị Toan	Nữ hộ sinh trung học (1992)	0004292/BG-CCHN ngày cấp 07/07/2015	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y Tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Nữ hộ sinh	Không	Phòng khám sản	Ngày 25/11/2019 theo QĐ số 08/QĐ-BVTX	không	
20	Nguyễn Thị Hiền	Cao đẳng hộ sinh (2013)	000687/BG-CCHN ngày cấp 18/02/2025	Hộ sinh	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Nữ hộ sinh	Không	Phòng khám sản	Ngày 06/03/2025 theo QĐ số 09/2025.QĐ.BVTX	không	
21	Nguyễn Thị Xuân	Cao đẳng điều dưỡng (2012)	007761/BG-CCHN ngày cấp 17/09/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Phòng khám Nhi, cấp cứu	Ngày 02/10/2020 theo QĐ số 20/2020.QĐ BVTX	không	
22	Nguyễn Văn Cường	Trung học quân y (1986) Chứng chỉ Xquang (2013)	000731/BG-CCHN ngày cấp 24/04/2013	Kỹ thuật viên chụp Xquang	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	KTV phòng Xquang	Không	Khoa CDHA	Ngày 01/04/2018 theo QĐ số 20/QĐ.PKTX	không	
23	Phạm Thị Cúc	Cử nhân xét nghiệm (2015)	007254/BG-CCHN ngày cấp 18/06/2019	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Cử nhân phòng xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm-Trưởng phòng	Xét nghiệm	Ngày 02/01/2022 theo QĐ số 01/2022.QĐ.BVTX	không	

ST
G
H
V
H X
T

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
24	Lý Thị Hương	Trung cấp xét nghiệm đa khoa (2011)	0002739/BG-CCHN ngày cấp 13/05/2014	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	KTV Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 05/05/2019 theo QĐ số 02/QĐ-BVTV	không	
25	Trần Thị Huyền	Cao đẳng vật lý trị liệu (2013)	006828/BG-CCHN ngày cấp 07/05/2018	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	KTV khoa PHCN	Không	Phòng PHCN	Ngày 01/08/2018 theo QĐ số 25/2018.QĐ.BVTV	không	
26	Thân Thị Ngan	Trung cấp điều dưỡng đa khoa (2008)	000322/BG-CCHN ngày cấp 29/01/2013	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Phòng khám nội	Ngày 20/09/2018 theo QĐ số 13/2018.QĐ.BVTV	không	
27	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trung cấp điều dưỡng đa khoa (2011)	007260/BG-CCHN ngày cấp 20/06/2019	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Phòng khám mắt	Ngày 15/07/2019 theo QĐ số 6/2019.QĐ BVTV	không	
28	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng điều dưỡng (2014)	006532/BG-CCHN ngày cấp 09/10/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Phòng khám nội	Ngày 01/03/2021 theo QĐ số 18/2021/QĐ BVTV	không	
29	Đỗ Tuấn Anh	Y sỹ YHCT (2011)	007860/BG-CCHN ngày cấp 04/12/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Phòng YHCT	Ngày 10/03/2021 theo QĐ số 05/2021.QĐ BVTV	không	
30	Lê Thị Phương Thảo	Y sỹ YHCT (2011)	007858/BG-CCHN ngày cấp 04/12/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Phòng YHCT	Ngày 01/03/2021 theo QĐ số 02/2021/QĐ BVTV	không	

2/01/2021
JAH
BAC

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
31	Trình Quốc Hưng	Y sỹ YHCT (2006)	0002238/BN-CCHN ngày cấp 04/04/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Phòng YHCT	Ngày 26/04/2021 theo QĐ số 25/2021.QĐ.BVTX	không	
32	Vũ Văn Phúc	Y sỹ đa khoa (2016)	000517/BG-GPHN ngày cấp 28/10/2024	Y sỹ đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ đa khoa	Không	Khoa Răng hàm mặt	Ngày 04/01/2025 theo QĐ số 02/2025.QĐ.BVTX	không	
33	Nguyễn Thị Đức	Y sỹ YHCT (2011)	007861/BG-CCHN ngày cấp 04/12/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Phòng YHCT	Ngày 19/04/2023 theo QĐ số 04/2023.QĐ.BVTX	không	
34	Phạm Thị Chi	Y sỹ YHCT (2011)	007823/BG-CCHN ngày cấp 23/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Phòng YHCT	Ngày 16/11/2020 theo QĐ số 20/2020.QĐ.BVTX	không	
35	Lê Văn Linh	Y sỹ YHCT (2011)	008353/BG-CCHN ngày cấp 02/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Phòng YHCT	Ngày 22/06/2023 theo QĐ số 09/2023.QĐ.BVTX	không	
36	Đoàn Văn Thư	Y sỹ YHCT (2023)	000289/BG-GPHN ngày cấp 15/07/2024	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Phòng YHCT	Ngày 31/07/2024 theo QĐ số 24/2024.QĐ.BVTX	không	
37	Ngô Văn Công	Y sỹ YHCT (2011)	000515/BG-GPHN ngày cấp 28/10/2024	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Phòng YHCT	Ngày 20/11/2024 theo QĐ số 37/2024.QĐ.BVTX	không	
38	Nguyễn Văn Đạt	Y sỹ quân y (1989)	009174/BG-CCHN ngày cấp 05/07/2024	Y sỹ đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ đa khoa	Không	Tai mũi họng	Ngày 31/07/2024 theo QĐ số 25/2024.QĐ.BVTX	không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
39	Nguyễn Thị Cúc	Bác sỹ đa khoa (1982) Chứng chỉ bổ túc chuyên khoa tim mạch (1993) Chứng chỉ siêu âm tổng quát (1998) Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản (2024) bác sỹ chuyên khoa I YHCT (2005)	000114/TTH-CCHN Cấp ngày 21/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi bổ sung theo quyết định số 22/QĐ-SYT ngày 09/01/2015	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sỹ chuyên khoa YHCT, phòng khám Nội nhi	Trưởng phòng khám YHCT	Phòng khám YHCT	Ngày 08/06/2026 theo QĐ số 35/2026.QĐ.BVTX	không	
40	Nguyễn Minh Tuấn	Bác sỹ y khoa (2021) Chứng chỉ đào tạo liên tục chuyên khoa tâm thần cơ bản (2021)	0002738/BG-CCHN- cấp ngày 30/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	Từ 6h30 đến 21h00 thứ 7, Chủ nhật hàng tuần	Bác sỹ chuyên khoa tâm thần	Không	Phòng khám nội	Ngày 10/08/2026 theo QĐ số 62/2026.QĐ.BVTX	Từ 7h30-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần tại Bệnh viện sức khỏe tâm thần Bắc Ninh số 1	Bổ sung người hành nghề

Phòng khám Đa Khoa Thanh Xuân chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:
 - Sở Y tế (dn đăng tải);
 - Lưu: PKTX

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
 Bs. TRẦN HUY THÁI

